

Bản án số 558/2019/HS-PT

Ngày 20-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông NTN;

Các Thẩm phán: Ông BXT;

Ông NHP.

- Thư ký phiên tòa: Bà PTTN - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông HMT - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 422/2019/TLHS-PT ngày 11 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Phan Anh Cg do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2019//HS-ST ngày 10-5-2019 của Tòa án nhân dân thành phố H.

- Bị cáo kháng cáo và bị kháng cáo:

Phan Anh Cg sinh ngày 17-8-1970; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P 404 nhà 50, phố Châu Long, phường Trúc Bạch, quận Bdh, thành phố H; trú tại nhà số 4 phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận H, thành phố H; nghề nghiệp: khi phạm tội là cán bộ Cục hậu cần an ninh - Bộ Công an (bị tước danh hiệu Công an nhân dân theo quyết định số 14169/QĐ-X11-X13 ngày 27-12-2017 của Tổng cục Chính trị Công an nhân dân - Bộ Công an); trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Huy TH* và bà Lê Thị A*; có vợ là Trần Thị L (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm từ ngày 22-12-2017 đến ngày 18-8-2018; bị bắt giam lại ngày 29-11-2018, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trịnh Cẩm B - Luật sư Công ty Luật TNHH Biển Đông, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

- Bị hại kháng cáo:

Ông Nguyễn Tiến Bh sinh năm 1949; trú tại nhà số 23 ngõ 278 đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận M, thành phố H, có mặt.

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Tiến Bھ:* Ông Trần Chí Thھ - Luật sư Văn phòng Luật sư Tâm - Đức thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

Trong vụ án còn 03 người bị hại và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tòa án cấp sơ thẩm kết án Phan Anh Cg về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 05-3-2005, “*Dự án khu nhà ở Cán bộ chiến sỹ - Vụ Tổ chức cán bộ - Tổng cục III - Bộ Công an*” được Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố H có văn bản chấp thuận việc cấp 10.000 m² đất tại thôn Tứ Kỳ, phường Hoàng Liệt, quận M, thành phố H theo đề nghị ngày 26-10-2004 của Đảng ủy Vụ Tổ chức cán bộ (X13) Tổng cục III- Bộ Công an xin cấp đất cho 82 trường hợp cán bộ chiến sỹ (CBCS).

Để triển khai dự án năm 2006, X13 đã thành lập Ban quản lý dự án và trung dụng Phan Anh Cg (cán bộ Cục bảo vệ chính trị III Tổng cục an ninh - Bộ Công an) làm Phó Ban quản lý dự án, đồng thời lựa chọn Công ty cổ phần quốc tế (đơn vị kinh tế nghiệp vụ thuộc Cục bảo vệ chính trị III; do Phan Anh Cg là Phó Giám đốc) làm chủ đầu tư dự án. Ngày 02-02-2010, UBND thành phố H có quyết định số 642/QĐ- UBND giao cho Công ty cổ phần quốc tế là chủ đầu tư “*Dự án khu nhà ở CBCS Vụ Tổ chức cán bộ - Tổng cục III - Bộ Công an*”; trong đó, dự án được phê duyệt 7.819 m² đất để xây dựng các căn hộ thấp tầng (*68 căn hộ nằm trên ô đất ký hiệu TT*) và 2.323 m² đất xây dựng khu nhà ở cao tầng (*25 tầng thuộc khối nhà chung cư, nằm trên ô đất ký hiệu CT1*). Theo đề nghị của X13 và Cục bảo vệ chính trị III - Tổng cục an ninh, UBND thành phố H đã có Quyết định số 2312/QĐ -UBND (ngày 20-5-2011), phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch từ 68 căn hộ lên 91 căn hộ thấp tầng.

Ngày 27-12-2010, ngày 27-01 và ngày 24-5-2011, Thanh tra Tổng cục an ninh II - Bộ Công an có các công văn gửi UBND thành phố H, trong đó có nội dung: Đề nghị UBND thành phố H cho phép chuyển chủ đầu tư từ Công ty cổ phần quốc tế sang Công ty cổ phần quốc tế CT Việt Nam (Công ty CTVN), đề nghị miễn giải trình việc điều chỉnh quyết định chủ đầu tư, nguồn kinh phí xây dựng dự án, đổi tên dự án trên thành “*Dự án xây dựng sân đỗ máy bay trực thăng phòng chống khủng bố trên nóc nhà cao tầng, công viên cây xanh, chỗ đỗ xe, hạ tầng, nhà ở cán bộ chiến sỹ thuộc các Cục nghiệp vụ Bộ Công an tại Tứ Kỳ, phường Hoàng Liệt, quận M, H*” (gọi tắt là *Dự án Tứ Kỳ*). Ngày 25-7-2011, UBND thành phố H có Quyết định số 3466/QĐ-UBND đồng ý với các nội dung nêu trên.

Công ty CTVN là Công ty tư nhân do Phan Anh Cg làm Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc, không phải là đơn vị nghiệp vụ của Công an; vốn

điều lệ vào thời điểm năm 2010 (theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) là 15 tỷ đồng - không đủ năng lực tài chính làm chủ đầu tư theo Nghị định 153/2007/NĐ-CP ngày 15-7-2007 của Chính phủ.

Để thuận lợi trong giao dịch và đẩy nhanh tiến độ xây dựng dự án, Phan Anh Cg ký các công văn số 02/CTVN- QLDA ngày 06-01-2011, 09/TCHC ngày 10-01-2011 và 275/CT- KHĐT ngày 27-5-2011 gửi các sở, ban, ngành thuộc UBND thành phố H có phần tiêu đề và nội dung các văn bản thể hiện Công ty CTVN thuộc Tổng cục an ninh II hoặc thuộc Cục hậu cần an ninh II hoặc thuộc Thanh tra Tổng cục an ninh II - Bộ Công an.

Mặc dù dự án chỉ được phê duyệt 91 căn hộ thấp tầng, đối tượng thụ hưởng là CBCS X13, năng lực tài chính của Công ty CTVN không đáp ứng được theo quy định của pháp luật; nhưng để lấy tiền chi phí cho dự án nên từ cuối năm 2010, Phan Anh Cg đã đưa ra những thông tin gian dối cho người có nhu cầu tìm hiểu mua nhà (*nhưng không phải là CBCS X13*) như: “*Dự án Tứ Kỳ*” do Công ty CTVN làm chủ đầu tư đã có chủ trương mở rộng và được UBND thành phố H phê duyệt; Công ty CTVN đang tiến hành các thủ tục điều chỉnh, mở rộng nâng số lượng căn hộ thấp tầng từ 91 căn hộ lên thành 179 căn hộ. Tháng 3 năm 2011, Cg tự thuê Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng 319 thuộc Bộ Quốc phòng (gọi tắt là Công ty 319- Bộ Quốc phòng) lập bản vẽ tổng thể mặt bằng quy hoạch Dự án 1/500, với số lượng là 179 căn hộ thấp tầng: Phần diện tích ô đất ký hiệu TT thiết kế 90 căn (*giảm 01 căn so với số lượng được phê duyệt*); phần ô đất theo thiết kế được duyệt làm nhà trẻ, thiết kế thành 89 căn. Cg đã sử dụng bản vẽ này đưa cho những người tham gia mua nhà thấp tầng tại dự án (*không phải CBCS X13*) xem để tin tưởng dự án mở rộng là có thật.

Từ năm 2010 đến năm 2013, 40 người không phải CBCS X13 nộp tiền cho Cg để mua nhà thấp tầng tại Dự án Tứ Kỳ, với tổng số tiền đã nộp là 22.783.000.000 đồng. Cg thuê Công ty TNHH Tư vấn thiết kế Đông Sơn lập bản vẽ thiết kế và đến ngày 26-11-2015, Công ty CTVN có Công văn số 301/CTVN-KT (*kèm hồ sơ, bản vẽ thiết kế do Công ty TNHH Tư vấn thiết kế Đông Sơn lập*) gửi Sở Quy hoạch kiến trúc (QHKT) H, đề nghị điều chỉnh nâng tổng số căn hộ thấp tầng từ 91 căn hộ lên 131 căn hộ nhưng Sở QHKT H không chấp thuận đề nghị của Công ty CTVN.

Khi biết không thuộc diện được mua căn hộ (*không phải là CBCS của X13*) và dự án chưa được triển khai như hứa hẹn, những người góp vốn yêu cầu trả lại tiền, nếu không sẽ tố cáo với cơ quan pháp luật thì Cg đã trả lại tiền theo các hình thức: Trả tiền mặt, chuyển khoản hoặc chuyển đổi sang mua căn hộ chung cư tại Dự án Tứ Kỳ. Trong số 40 người góp vốn tại Dự án Tứ Kỳ, có 08 người gửi đơn đến Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công

an tố cáo Cg. Cơ quan điều tra đã triệu tập 32 người còn lại để ghi lời khai và xử lý thì một số người đề nghị không xem xét, một số người không đến làm việc và gửi phiếu thu thể hiện đã được nhận lại tiền từ Phan Anh Cg.

Tính đến ngày 08-8-2017, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an thụ lý và giải quyết đơn tố cáo, Phan Anh Cg còn chiếm đoạt tài sản của 04 bị hại. Cụ thể: ngoài những thông tin gian dối nêu trên, Cg nói với anh Nguyễn Trường Tnh là dự án có suất nhà đất của một đồng chí Cục trưởng trong Bộ Công an để lại; Cg cho xem bản vẽ do Công ty 319 Bộ Quốc phòng lập và thông báo căn hộ dự kiến bán cho anh Tnh là TT1- 4128; anh Tnh tin tưởng và nộp cho Cg là 600.000.000 đồng, phiếu thu đề ngày 08-02-2011.

Cg thông báo với anh Phạm Thái Dg là Ban quản lý dự án đã duyệt cho anh Dg 01 suất nhà liền kề; anh Dg tin tưởng và nộp cho Cg là 450.000.000 đồng, phiếu thu đề ngày 12-10-2010.

Cg trao đổi với anh Nguyễn Thanh Bnh là Công ty CTVN đang làm chủ đầu tư dự án, có 01 suất nhà liền kề thuộc “*suất ngoại giao*” và sẽ bán cho anh Bnh; anh Bnh tin tưởng và nộp là 100.000.000 đồng, phiếu thu đề ngày 12-6-2012.

Cuối năm 2010, Cg đưa ra thông tin với ông Nguyễn Tiên Bh “*Với số lượng căn hộ trong dự án có ít, em ưu tiên giải quyết cho anh được góp vốn mua một căn hộ nhà thấp tầng*”; ông Bh tin tưởng và nộp là 700.000.000 đồng, phiếu thu đề các ngày 20-02-2011 và ngày 23-12-2011. Đến tháng 6 năm 2017, Cg trả cho ông Bh là 460.000.000 đồng (*qua chuyển khoản*) và còn chiếm đoạt là 240.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số Phan Anh Cg đã chiếm đoạt của 04 người số tiền là 1.390.000.000 đồng.

Phan Anh Cg khai sử dụng 1.390.000.000 đồng nêu trên để giải phóng mặt bằng, thực hiện dự án. Quá trình điều tra, từ ngày 12-9-2017 đến ngày 06-6-2018, Cg và gia đình đã tự nguyện trả lại cho ông Bh là 240.000.000 đồng, anh Bnh là 100.000.000 đồng và anh Dg là 450.000.000 đồng; riêng anh Nguyễn Trường Tnh đề nghị chuyển sang mua 02 căn hộ chung cư hoặc sẽ thỏa thuận, khởi kiện sau; anh Tnh không có yêu cầu bồi thường trong vụ án.

Các vấn đề khác có liên quan:

Đối với khách hàng được Cg chuyển đổi sang căn hộ chung cư, Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị UBND thành phố H xác định thẩm quyền của Phan Anh Cg trong việc chuyển đổi mua nhà chung cư tại “*Dự án Tứ Kỳ*” nhưng đến nay chưa nhận được văn bản trả lời nên Cơ quan

điều tra chấp nhận việc khắc phục hậu quả nêu trên. Nếu có quy định khác hoặc có tranh chấp thì các bên giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Ngoài ra, Phan Anh Cg còn sử dụng hồ sơ có chữ ký giả mạo của ông Nguyễn Văn Trg trong “*Đơn xin xác nhận trình báo mất dấu*” để làm thêm con dấu cho Công ty CTVN. Ngày 29-6-2017, Phòng đăng ký kinh doanh (ĐKKD) H đã thông báo hủy con dấu nhưng Cg vẫn sử dụng để đóng vào các hợp đồng kinh tế và thông báo gửi cho một số khách hàng nhằm hoàn thiện về hình thức của văn bản; mục đích của việc sử dụng con dấu này nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án (hợp). Cơ quan điều tra đã khởi tố Cg về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999; sau đó, Cơ quan điều tra đã đình chỉ điều tra, miễn trách nhiệm hình sự đối với Phan Anh Cg.

Ngoài ra, các cá nhân và Công ty trách nhiệm hữu hạn Nam Mhg (Công ty Nam Mhg) tố cáo Phan Anh Cg:

+ Tại Dự án “*Làm hồ tiêu thoát nước chống úng ngập cục bộ, công viên cây xanh, sân rèn luyện vui chơi cho nhân dân và CBCS Tổng cục an ninh II tại xã Tam Hiệp, Thanh Trì, H*” (gọi tắt là “*Dự án Tam Hiệp*”): Phan Anh Cg thừa nhận dự án chưa được phê duyệt nhưng Cg đã huy động vốn của 13 người tổng cộng là 8.650.000.000 đồng (năm 2011). Trước thời điểm xác minh vụ việc theo Thông tư liên tịch số 06 (nay là Thông tư số 01), Cg đã trả lại tiền hoặc chuyển đổi sang mua căn hộ chung cư tại Dự án Tứ Kỳ nên Cơ quan điều tra xác định là các giao dịch dân sự và không đề nghị xử lý về hình sự đối với Phan Anh Cg tại Dự án Tam Hiệp.

+ Công ty Nam Mhg tố cáo Phan Anh Cg chiếm đoạt 15 tỷ đồng và các vấn đề liên quan: Kết quả điều tra xác định việc chuyển tiền, quyết toán giữa Công ty CTVN và Công ty Nam Mhg là quan hệ dân sự theo thỏa thuận hợp đồng, chưa có dấu hiệu vi phạm pháp luật về hình sự. Ngoài ra, X13 và Công ty CTVN đã thống nhất phân chia quyền lợi đối với 91 căn hộ thấp tầng tại Dự án Tứ Kỳ nên Cơ quan điều tra không đề nghị xem xét, giải quyết trong vụ án này.

+ Cơ quan điều tra còn phát hiện những sai phạm liên quan đến việc điều chỉnh tên Dự án “*Xây dựng khu nhà ở CBCS Vụ Tổ chức cán bộ - Tổng cục III- Bộ Công an*” thành Dự án “*Xây dựng sân đỗ máy bay trực thăng phòng chống khủng bố trên nóc nhà cao tầng, công viên cây xanh, chỗ đỗ xe, hạ tầng, nhà ở cán bộ chiến sĩ thuộc các Cục nghiệp vụ Bộ Công an tại Tứ Kỳ, phường Hoàng Liệt, quận M, H*”; liên quan đến nội dung đề nghị miễn giải trình việc điều chỉnh quyết định chủ đầu tư, nguồn kinh phí phục vụ công tác phòng chống khủng bố trên nóc nhà cao tầng tại Dự án Tứ Kỳ, trong đó có trách nhiệm của ông Nguyễn Thanh Bnh (nguyên Chánh Thanh tra Tổng cục an ninh II Bộ Công an). Ngày 22-10-

2018, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung (theo Quyết định số 66/QĐ- VKSTC- V1), yêu cầu điều tra làm rõ các nội dung liên quan đến hành vi “*Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ*” của ông Nguyễn Thanh Bnh (sinh năm 1956) và hành vi vi phạm của những người liên quan. Do có sự thay đổi về cơ cấu, tổ chức của Bộ Công an nên Cơ quan điều tra chưa thu thập được đầy đủ các tài liệu liên quan; mặt khác, những nội dung này thuộc phần xây dựng khối nhà chung cư và không liên quan đến hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Phan Anh Cg nên Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau.

+ Đối với các đơn tố cáo khách hàng (*nộp tiền mua nhà chung cư*), Vụ 1 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã chuyển đơn đến Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an để tiếp tục xác minh, làm rõ và giải quyết sau.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSTC-V1 ngày 23-01-2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã truy tố Phan Anh Cg về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 về hành vi chiếm đoạt của 04 người bị hại bao gồm: ông Nguyễn Thanh Bnh 100.000.000 đồng, ông Nguyễn Tiến Bh 240.000.000 đồng, ông Nguyễn Thái Dg 450.000.000 đồng và ông Nguyễn Trường Tnh 600.000.000 đồng; tổng số 1.390.000.000 đồng.

Tại Bản án số 143/2019/HS-ST ngày 10-5-2019, Tòa án nhân dân thành phố H áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Phan Anh Cg 08 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-11-2018; được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 22-12-2017 đến ngày 18-8-2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; các điều 131, 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự. Xác nhận Phan Anh Cg đã bồi thường xong cho các bị hại gồm: anh Phạm Thái Dg là 450.000.000 đồng, anh Nguyễn Thanh Bnh là 100.000.000 đồng và ông Nguyễn Tiến Bh là 240.000.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường 40.000.000 đồng (tiền chênh lệch ngoài phiếu thu) và 405.000.000 đồng (lãi suất), tổng cộng là 445.000.000 đồng của ông Nguyễn Tiến Bh đối với Phan Anh Cg.

Giành quyền khởi kiện vụ án dân sự yêu cầu bồi thường 600.000.000 đồng của anh Nguyễn Trường Tnh đối với Phan Anh Cg.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định án phí, quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14-5-2019, bị cáo Phan Anh Cg có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt, với lý do: bản thân có nhiều thành tích trong công tác; gia đình có công với cách mạng.

Ngày 15-5-2019, bị hại là ông Nguyễn Tiến Bh có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và buộc bị cáo bồi thường tiền lãi, tiền chênh lệch nộp thêm (không ghi hóa đơn).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về cơ bản bị cáo Phan Anh Cg khai nhận đầy đủ các hành vi phạm tội của mình và cho rằng việc các cơ quan tiến hành tố tụng kết luận bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng.

Bị cáo cho rằng việc thu tiền của khách hàng được thể hiện thông qua phiếu thu nên ông Bh khai bị cáo còn thu thêm khoản chênh lệch ngoài phiếu thu là không có căn cứ. Khoản tiền ông Bh nộp là góp vốn đầu tư mua căn hộ; không phải là tiền vay các bên không thỏa thuận tiền lãi suất nên việc yêu cầu trả tiền lãi đối với khoản tiền này là không đúng.

Tại phiên tòa, bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo nộp một số tài liệu thể hiện trong quá trình công tác bị cáo đã có nhiều thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực vào công tác xã hội được tặng thưởng Huân chương, Bằng khen ...; bị cáo đề nghị xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trước và sau khi xét xử sơ thẩm để giảm hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại Nguyễn Tiến Bh vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo và yêu cầu bị cáo trả khoản tiền chênh lệch còn thiếu là 40.000.000 đồng (không có phiếu thu) và tiền lãi đối với khoản tiền đã góp vốn.

Tại phiên tòa, ông Bh giao nộp tài liệu là Biên bản thỏa thuận việc góp vốn đề ngày 22-02-2019 giữa ông Bh và Cg (với số tiền ghi là 450.000.000 đồng) và Bảng tổng hợp tiền trả lãi. Ông Bh cho rằng đây là các tài liệu, chứng cứ thể hiện việc bị cáo thu tiền chênh lệch và việc Công ty thỏa thuận trả lãi cho ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao có ý kiến: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, thì việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án Phan Anh Cg 08 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng. Không đủ căn cứ cho rằng bị cáo thu thêm tiền chênh lệch ngoài phiếu thu và không có căn cứ buộc bị cáo trả tiền lãi đối với khoản tiền ông Bh bị chiếm đoạt; đề nghị giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm về các phần quyết định này.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét việc bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại; để giảm hình phạt cho bị cáo.

- Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại cho rằng mặc dù bị cáo khai chỉ thu 700.000.000 đồng, không thừa nhận thu thêm 50.000.000 đồng tiền chênh lệch nhưng việc bị cáo đã thanh toán cho ông Bh tổng cộng 710.000.000

đồng, vượt 10.000.000 đồng so với số tiền thu, là một trong những căn cứ xác định việc bị cáo thu thêm tiền không có phiếu thu; đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị hại về hình phạt và bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Mặc dù dự án xây dựng được phê duyệt là 91 căn hộ thấp tầng, đối tượng mua các căn hộ chỉ là các cán bộ chiến sĩ thuộc Vụ Tổ chức cán bộ - Tổng cục III - Bộ Công an được phê duyệt theo quy định; việc thay đổi dự án lên 131 căn hộ thấp tầng không được Sở Quy hoạch kiến trúc thành phố chấp nhận, không được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, nhưng khi được giao nhiệm vụ là Phó Ban quản lý dự án, từ năm 2010 đến năm 2012, Phan Anh Cg đã có hành vi gian dối thông báo là dự án đã được thay đổi lên 131 căn hộ, hoặc có thể mua lại suất căn hộ của người khác thuộc đối tượng, rồi lập các bản vẽ tổng thể mặt bằng với số lượng là 179 căn hộ thấp tầng hứa hẹn bán các căn hộ nhà ở thuộc dự án cho các đối tượng ngoài không phải đối tượng thụ hưởng theo quy định, chiếm đoạt tài sản của nhiều người. Theo kết luận của Viện kiểm sát bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt của 04 người, tổng số là 1.390.000.000 đồng. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” về hành vi chiếm đoạt 1.390.000.000 đồng là có căn cứ, không oan.

Khi xét xử sơ thẩm vụ án vào ngày 10-5-2019, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước ngày Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực thi hành (ngày 01-01-2018). Về cơ bản quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 không có lợi hơn so với quy định của Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo là không đúng với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999.

Phan Anh Cg đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của 04 người, tổng cộng là 1.390.000.000 đồng nên ngoài việc phạm vào tình tiết định khung về tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt, bị cáo còn phạm vào tình tiết tăng nặng là “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015). Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng này đối với bị cáo là thiếu sót.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; chưa có tiền án, tiền sự quy định tại các điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015), thì tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo nộp một số tài liệu (là tình tiết mới)

thể hiện trong quá trình công tác bị cáo đã có nhiều thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực vào công tác xã hội được tặng thưởng Huân chương, Bằng khen; đây là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Như vậy, bị cáo phạm tội có thêm 01 tình tiết giảm nhẹ và phải chịu thêm 01 tình tiết tăng nặng. Xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết của vụ án trước và sau khi xét xử sơ thẩm, nhân thân của bị cáo thì việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo 08 năm tù là đúng, tương xứng với tính chất, vai trò và mức độ phạm tội của bị cáo. Không phải là quá nhẹ để tăng hình phạt hoặc quá nặng để giảm hình phạt đối với bị cáo; vì thế, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại về phần này.

[2]. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Tiến Bh khai đã nộp cho bị cáo tổng số là 750.000.000 đồng; trong đó có 700.000.000 đồng có phiếu thu; còn khoản 50.000.000 đồng chênh lệch không có phiếu thu. Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã trả cho ông nhiều lần, tổng số là 710.000.000 đồng, còn thiếu 40.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông Bh nộp thêm tài liệu là Biên bản thỏa thuận việc góp vốn đề ngày 22-02-2019 giữa ông và Phan Anh Cg, với số tiền ghi là 450.000.000 đồng và bản tổng hợp tiền lãi và cho rằng đây là các tài liệu thể hiện việc bị cáo thu thêm khoản chênh lệch; tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị cáo khai chỉ thu của ông Bh tổng số là 700.000.000 đồng, thể hiện trên các phiếu thu tiền và việc trả cho ông Bh 710.000.000 đồng nhiều hơn 10.000.000 đồng so với số tiền góp vốn là sự tự nguyện của Công ty. Ngoài ra, các tài liệu ông Bh nộp thêm tại phiên tòa không phải là biên bản giao nhận tiền, không có nội dung thỏa thuận nộp thêm tiền chênh lệch. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ hiện có trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ kết luận bị cáo đã nhận của ông Bh 50.000.000 đồng tiền chênh lệch (ngoài phiếu thu) để buộc bị cáo bồi thường cho ông Bh số tiền còn thiếu là 40.000.000 đồng.

Về khoản tiền lãi: Căn cứ vào các phiếu thu thể hiện ông Bh 02 lần nộp tiền cho Cg tổng số là 700.000.000 đồng; đến tháng 6 năm 2017, Cg đã trả cho ông Bh 460.000.000 đồng, còn lại 240.000.000 đồng. Bị cáo bị kết án về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều người, trong đó chiếm đoạt của ông Bh 240.000.000 đồng. Thực chất việc nộp tiền góp vốn mua căn hộ chỉ là thủ đoạn gian dối, chiếm đoạt tài sản; không phải là giao dịch dân sự, vay tài sản nên không có căn cứ buộc bị cáo phải trả lãi đối với khoản tiền bị chiếm đoạt này.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

[4]. Kháng cáo của bị hại về phần dân sự không được chấp nhận nên ông Bh phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định. Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Anh Cg, bị hại Nguyễn Tiến Bh và giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 143/2019/HS-ST ngày 10-5-2019 của Tòa án nhân dân thành phố H như sau:

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; các điểm b, p và s khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 47; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt Phan Anh Cg 08 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-11-2018; được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 22-12-2017 đến ngày 18-8-2018.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; các điều 131, 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự. Xác nhận Phan Anh Cg đã bồi thường cho ông Nguyễn Tiến Bh 240.000.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Tiến Bh về việc buộc Phan Anh Cg bồi thường khoản 40.000.000 đồng (ngoài phiếu thu) và 405.0000.000 đồng (lãi suất); tổng cộng là 445.000.000 đồng.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm nêu trên đã có hiệu lực pháp luật.

4. Ông Nguyễn Tiến Bh phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm (xác nhận ông Bh đã nộp tại Biên lai tạm ứng án phí số AA/2016/0017477 ngày 03-6-2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố H).

Bị cáo Phan Anh Cg phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H;
- Cục T.H.A DS tp H;
- Trại giam B14 - Bộ Công an (02 bản để giao cho bị cáo 01 bản);
- Bị hại: Ông Nguyễn Tiến Bh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NTN